

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 860/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 12 tháng 5 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh
do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Cấp thoát nước Phú Yên sản xuất**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2008 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 104/2004/TTLT-BTC-BXD ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp, cụm dân cư nông thôn;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 480/TTr-STC ngày 10 tháng 4 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên sản xuất, với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Công suất thiết kế của 08 nhà máy nước	m ³ /ngày-đêm	43.900
2	Sản lượng nước sản xuất	m ³ /năm	8.429.221
3	Công suất sản xuất đạt bình quân	%	52,6
4	Sản lượng nước tiêu thụ bình quân	m ³ /năm	6.508.470

5	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân	%	22,79
6	Chi phí vật tư trực tiếp	đồng	4.368.110.911
7	Chi phí nhân công trực tiếp	đồng	2.781.799.335
8	Chi phí sản xuất chung	đồng	8.833.086.030
9	Cộng giá thành sản xuất (6+7+8)	đồng	15.982.996.276
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	6.954.407.234
11	Chi phí bán hàng	đồng	1.759.731.477
12	Cộng giá thành toàn bộ (9+10+11)	đồng	24.697.134.987
13	Giá thành bình quân 1 m ³ nước (12/4)	đồng/m ³	3.795
14	Lợi nhuận định mức (12 x 3%)	đồng	740.914.050
15	Giá tiêu thụ bình quân 1 m ³ nước chưa có thuế giá trị gia tăng [(12+14)/4]	đồng/m ³	3.908

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2009. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Căn cứ Phương án giá tiêu thụ nước sạch được phê duyệt tại Điều 1 nêu trên và giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt các hộ dân cư trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2009; Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên quy định giá tiêu thụ nước sạch cho các đối tượng khác (cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, hoạt động sản xuất vật chất, kinh doanh dịch vụ) bảo đảm nguyên tắc không vượt hệ số tính giá tối đa của Thông tư liên tịch số 104/2004/TTLT-BTC-BXD.

Giao trách nhiệm Sở Tài chính phối hợp Sở Xây dựng hướng dẫn và kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bá Lộc

5	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân	%	22,79
6	Chi phí vật tư trực tiếp	đồng	4.368.110.911
7	Chi phí nhân công trực tiếp	đồng	2.781.799.335
8	Chi phí sản xuất chung	đồng	8.833.086.030
9	Cộng giá thành sản xuất (6+7+8)	đồng	15.982.996.276
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	6.954.407.234
11	Chi phí bán hàng	đồng	1.759.731.477
12	Cộng giá thành toàn bộ (9+10+11)	đồng	24.697.134.987
13	Giá thành bình quân 1 m ³ nước (12/4)	đồng/m ³	3.795
14	Lợi nhuận định mức (12 x 3%)	đồng	740.914.050
15	Giá tiêu thụ bình quân 1 m ³ nước chưa có thuế giá trị gia tăng [(12+14)/4]	đồng/m ³	3.908

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2009. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Căn cứ Phương án giá tiêu thụ nước sạch được phê duyệt tại Điều 1 nêu trên và giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt các hộ dân cư trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2009; Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên quy định giá tiêu thụ nước sạch cho các đối tượng khác (cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, hoạt động sản xuất vật chất, kinh doanh dịch vụ) bảo đảm nguyên tắc không vượt hệ số tính giá tối đa của Thông tư liên tịch số 104/2004/TTLT-BTC-BXD.

Giao trách nhiệm Sở Tài chính phối hợp Sở Xây dựng hướng dẫn và kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Phú Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bá Lộc